

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2017
V/v “Tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quyết Tiến.

2. Ông Phùng Duy Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh- Thư ký Tòa án.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 về “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958. có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1952. vắng mặt.

Đều địa chỉ: Khu Tâm Bưởi, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại bản tự khai ngày 29/5/2017 nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày: Tôi và ông Nguyễn Hữu Ch tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Thịnh ngày 20/10/1977, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông Ch thường xuyên chơi bời, cờ bạc, rượu chè về đánh đuổi tôi, phá tài sản của gia đình tôi đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông Ch vẫn không sửa chữa. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, toioi không thể tiếp tục cuộc sống chung với ông Ch được nữa. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Chỉnh để vợ chồng giải phóng cho nhau.

Về con chung: Bà X xác định vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Văn Soài, sinh ngày 1978, Nguyễn Sinh Huân, sinh ngày 18/01/1981, Nguyễn Thị Uyên, sinh năm 1983 và Nguyễn Thị Ván, sinh năm 1991.

Các con đều đã trưởng thành và đi xây dựng gia đình. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con.

Về tài sản chung: Bà X xác định vợ chồng có một số tài sản chung, nhưng để vợ chồng bàn bạc giải quyết, bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Bà X xác định vợ chồng không vay nợ của ai và không có tài sản gì cho ai vay, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Bà X xác định bà không có công sức đóng góp cho gia đình bố mẹ chồng trong thời gian làm dâu, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết Tòa án có nhận được một đơn xin ly hôn vắng mặt của ông Nguyễn Hữu Ch đề ngày 28/6/2017. Trong đơn ông Ch trình bày: Thời gian qua vợ ông là bà Nguyễn Thị X có đơn xin ly hôn ông gửi tới Tòa án, ông đề nghị tòa án xử ly hôn vắng mặt ông, ông hoàn toàn nhất trí ly hôn với bà X. Còn về tài sản để vợ chồng ông thỏa thuận giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập Ông Nguyễn Hữu Ch nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Sau đó Tòa án đã niêm yết giấy triệu tập và thông báo phiên họp công bố chứng cứ và hòa giải nhưng ông Ch vẫn cố tình vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Qua làm việc tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Thịnh cho biết: Ông Nguyễn Xuân Ch có hộ khẩu thường trú tại khu Tâm Bưởi, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Những lần Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công bố chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa. Ủy ban nhân dân xã đều tổng đạt hợp lệ đến tận gia đình cho ông Ch, nhưng hiện nay ông Ch đi làm ăn không thường xuyên có mặt ở địa phương. Ông Ch biết việc Tòa án thụ lý giải quyết việc bà Xuân xin ly hôn ông. Ủy ban nhân dân xã đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật giải quyết để bảo đảm quyền lợi của các đương sự. Đại diện trưởng thôn Tâm Bưởi cho biết cho biết Ông Nguyễn Hữu Ch và bà Nguyễn Thị X là hộ thuộc khu Tâm Bưởi chỉ có hai vợ chồng sống cùng nhau còn các con đã đi xây dựng gia đình. Tòa án yêu cầu tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Ch nhưng hiện nay ông C đi làm ăn không thường xuyên có mặt ở gia đình, nên không thể tổng đạt trực tiếp cho ông Ch được. Là đại diện khu tôi thấy giữa bà X và ông Ch thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau. Tôi báo cáo để Tòa án biết làm căn cứ giải quyết theo quy định pháp luật. Do ông Chính cố tình vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đảm bảo đưa vụ án ra xét xử: Niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa tại UBND xã nơi cư trú. Ngày 31/7/2017 Tòa án mở phiên tòa xét xử, ông Ch vắng mặt lần thứ nhất, Tòa án đã phải hoãn phiên Tòa. Tại phiên Tòa hôm nay ông Ch vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử bình thường theo quy định pháp luật.

Bà X và ông Ch tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Thịnh ngày 20/11/2017 đây là hôn nhân hợp pháp.

Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông Ch thường xuyên chơi bời, cờ bạc, rượu chè về đánh đuổi bà X, phá tài sản của gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông Chính vẫn không sửa chữa. Nay bà X xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung với ông Ch được nữa. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với

ông Chinh để vợ chồng giải phóng cho nhau. Trong đơn ông Chinh cũng nhất trí ly hôn. Xét thấy tình cảm giữa bà X và ông Ch thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc bà Xuân xin ly hôn ông Chinh là có căn cứ, đúng thực tế phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy nên xử cho bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Ch.

Về con chung: Bà X xác định vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Văn Soài, sinh ngày 1978, Nguyễn Sinh Huân, sinh ngày 18/01/1981, Nguyễn Thị Uyên, sinh năm 1983 và Nguyễn Thị Vắn, sinh năm 1991.

Các con đều đã trưởng thành và đi xây dựng gia đình. Nên không yêu cầu đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Bà X xác định vợ chồng có một số tài sản chung, nhưng đề vợ chồng bàn bạc giải quyết, bà không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

Về công nợ và công sức: Bà X xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;
Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Nguyễn Xuân Ch.
3. Về án phí: bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm. Xác nhận bà X đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ theo biên lai số 0001085 ngày 29/5/2017 (Đã nộp đủ).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Xuân được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Báo cho ông Chinh biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên lập;
- UBND xã Đồng Thịnh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Mẫu